

Bản án số: 92 /2020/HS - PT.

Ngày: 10 - 8 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thông.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 152/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo Bùi Văn M, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2020/HS-ST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn M**, sinh năm 1966;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/10;

Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1917 (Đã chết);

Con bà: Bùi Thị T1, sinh năm 1929 (Đã chết);

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ năm;

Vợ: Vũ Thị N, sinh năm 1971;

Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/5/2005, bị Công an huyện Việt Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc";

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 31/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo không kháng cáo, không có kháng nghị của Viện kiểm sát nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 26/12/2019, tại nhà của Bùi Văn M, sinh năm 1966 ở Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh B, Công an huyện Việt Yên bắt quả tang Bùi Văn M có hành vi thanh toán tiền trúng số lô, số đề cho Nguyễn Văn L, sinh năm 1964, trú tại: thôn M, xã H, huyện V và Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1967, trú tại: thôn T, xã T, huyện Vi, tỉnh B.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trên người L một mảnh giấy một mặt có dòng kẻ ngang đề ngày 25/12/2019 có ghi các chữ và số (ký hiệu A1); một tờ lịch, mặt sau đề ngày 26/12/2019 có ghi các chữ và số (ký hiệu A2); số tiền 240.000 đồng mà M vừa thanh toán cho L.

- Thu trên người Bùi Văn M số tiền 130.000 đồng.

- Thu trên người Nguyễn Ngọc S số tiền 9.290.000 đồng và 01 điện thoại di động Philips có IMEI: 865832021870522.

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 26/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn M. Kết quả:

- Thu tại bàn gỗ trong phòng ngủ của Bùi Văn M: 01 điện thoại Samsung vỏ màu đen có số IMEI1: 351816102625815101, số IMEI2: 351817102625813101; 01 điện thoại Iphone vỏ màu trắng có số IMEI: 012746009197199; 01 máy tính CASIO một mặt có chữ LC-403TV; 01 điện thoại Samsung vỏ màu đen có số IMEI1: 352812103194835101, số IMEI2: 352813103194833101; 02 tờ giấy có dòng kẻ ngang có ghi các chữ và số, đánh số 1, 2, 3, 4 có chữ ký xác nhận của Bùi Văn M (ký hiệu A3); 01 quyển sổ có chữ Haplus có 47 trang ghi kết quả xổ số, tại dưới góc trang bên phải có chữ ký của Bùi Văn M.

- Thu tại kết sắt trong phòng ngủ của Bùi Văn M số tiền 12.500.000 đồng.

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 26/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc S. Kết quả: Thu dưới chiếu giường ngủ của Nguyễn Ngọc S 01 tờ giấy kẻ ngang có ghi các chữ và số (ký hiệu A4).

Ngày 27/12/2019, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ số trên các tài liệu đã thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 2099/KL-KTHS ngày 28/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Chữ viết có nội dung “ 50 70 345/465 - 69/396 445” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1; chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ viết của Bùi Văn M trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 **là do cùng một người viết ra.**

2. Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A4 (trừ các chữ viết bằng mực màu đen tại mặt sau) so với chữ viết của Nguyễn Ngọc S trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M6 đến M10 **là do cùng một người viết ra.**

3. Chữ viết còn lại trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A4 là không phải do Bùi Văn M, Nguyễn Ngọc S viết ra.

Quá trình điều tra các bị cáo và người liên quan khai:

Lợi dụng việc Nhà nước tổ chức giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả xổ số hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng, ngày 25/12/2019 Bùi Văn M, sinh năm 1966 ở Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang đã nhận bán số lô, số đề cho khách tại nhà và thu cấp đề của các thư ký để kiếm tiền chênh lệch.

Căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày trên phương tiện thông tin đại chúng để ghi và tính kết quả cho người chơi ở các dạng:

- Dạng thứ nhất (chơi giải đặc biệt, nhất to, nhì, hai cửa): Người chơi đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt gọi là “*Đặc biệt*”; hai số cuối của giải nhất gọi là “*Nhất to*”; hai số cuối của giải nhì 1 hoặc nhì 2 gọi là “*Nhì 1*”, “*Nhì 2*”; hai số cuối của giải đặc biệt và giải nhất gọi là “*hai cửa*”. Nếu người chơi trúng cược thì sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đã đặt cược. Thua cược sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

- Dạng thứ ba chơi “*Lô*” là: Người chơi đặt cược hai số cuối tùy ý của tất cả các giải xổ số. Khi chơi, mỗi điểm người chơi phải bỏ ra đặt cược 22.000 đồng trên 01 điểm, nếu trúng, người chơi sẽ được trả 80.000 đồng trên một điểm; nếu không trúng người chơi bị mất số tiền đặt cược.

- Dạng thứ tư chơi “*Xiên*” là: Người chơi đặt cược 2 cặp số hoặc 3 cặp số để so với hai, ba số cuối của tất cả các giải xổ số (gọi là xiên 2; xiên 3). Nếu trúng 02 cặp số (xiên 2) thì người chơi được trả gấp 10 lần số tiền đặt cược; nếu trúng 03 cặp số (xiên 3) thì người chơi được trả gấp 45 lần số tiền đặt cược. Nếu không trúng thì người chơi sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

Đối với thư ký đề ở dạng đặc biệt, nhất to, hai cửa, bốn cửa, ba số và lô xiên thì đều được M trích lại tiền % (phần trăm) hoa hồng là 15%; ở dạng lô thì đều được trích lại 1.000 đồng/01 điểm lô. Việc thanh toán tiền thắng thua vào chiều ngày hôm sau. Hành vi của các bị cáo và người liên quan thể hiện như sau:

Đối với Bùi Văn M: Khoảng 16 giờ ngày 25/12/2019 Bùi Văn M đang ở nhà thì có người đàn ông (khi bị bắt quả tang khai tên là Nguyễn Văn L, sinh năm 1964, trú tại: thôn M, xã H, huyện V) đến đặt vấn đề mua các số lô, số đề. M đồng ý bán và bảo L tự ghi các số lô, số đề muốn mua ra một tờ giấy, L đã ghi những số muốn mua ra tờ giấy cụ thể: dạng hai cửa (giải nhất và giải đặc biệt) gồm các số: 78, 83, 26, 92, 97 mỗi số 5.000 đồng, với tổng số tiền là 50.000 đồng; dạng lô “xiên 3” gồm: các cặp số: (11,78,88) là 30.000 đồng, (83,78,26) là 20.000 đồng, (79,97,92) là 20.000 đồng, với tổng số tiền là 70.000 đồng; dạng lô điểm: gồm 97 là 02 điểm; 11 là 02 điểm; 78 là 02 điểm; 26 là 03 điểm; 88 là 03 điểm, tổng 12 điểm x 22.000 đồng là 276.000 đồng. Khi L ghi xong, M chụp lại để làm căn cứ thanh toán tiền, còn L giữ tờ giấy ghi các số lô, số đề đã mua. Tổng tiền L trả cho M là 396.000 đồng.

Ngoài bán cho L thì M còn bán số lô, số đề cho Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1967 ở thôn T, xã T, huyện Vi và một số khách lạ tên V, H, P, Q, T2, P1, H1 vào buổi

chiều ngày 25/12/2019 những số lô, số đề này được ghi vào tờ cáp đề (đánh số 3), với tổng số tiền bán số lô, số đề trên tờ giấy này được xác định là **20.500.000 đồng**, trong đó: dạng đề ở các giải đặc biệt, nhất, nhì 1, nhì 2 gồm 104 số là 6.590.000 đồng; dạng xiên 2 một cặp số là 50.000 đồng; dạng lô điểm 18 số là 13.860.000 đồng. M bán cho khách nhưng chưa thanh toán tiền mà quy định thanh toán tiền thắng thua vào ngày hôm sau.

Khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 25/12/2019 thì M đã dùng bút bi đồ khoanh tròn những số lô, số đề mà khách mua trúng thưởng với số tiền là **27.200.000 đồng**, trong số trúng thưởng này có S trúng 24.000.000 đồng. Đối với số lô, số đề L mua trúng **240.000đồng**.

Buổi sáng ngày 26/12/2019, M đang ở nhà thì S đến thanh toán tiền thắng thua mua bán số lô, số đề ngày 25/12/2019, S phải trả cho M tiền lô 300 điểm là 6.600.000 đồng, M phải trả tiền trúng thưởng cho S 300 điểm lô là 24.000.0000 đồng, sau khi trừ cả số tiền S nợ M từ trước là 8.110.000 đồng thì M đã trả cho S 9.290.000 đồng. Sau khi M thanh toán tiền thắng thua xong với S thì có L đến thanh toán tiền trúng thưởng 03 điểm lô ngày 25/12/2019 là 240.000 đồng, M trả cho L 240.000 đồng, sau đó L ghi những số lô, số đề muốn mua của M ngày 26/12/2019 ra mặt sau một tờ lịch cụ thể là dạng đặc biệt, nhất số 66, 55 mỗi số 10.000 đồng, số 67 là 5.000 đồng; dạng xiên 3 gồm hai cặp số (55, 00, 66), (11, 66, 55) mỗi cặp số là 30.000 đồng với tổng số tiền 110.000 đồng rồi để trên mặt bàn bảo M bán cho những số đó nhưng M bảo L chiều quay lại thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên vào bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Ngọc S: Ngày 25/12/2019, S ở nhà bán các số lô, số đề cho khách sau đó chuyển cáp đề cho Bùi Văn M để hưởng tiền hoa hồng.

Buổi chiều ngày 25/12/2019 thì có anh Nguyễn Văn Hồng, sinh năm 1974 ở cùng thôn đến mua các số lô: 24, 42 mỗi số 100 điểm, tổng 200 điểm và Nguyễn Văn Sơn, sinh năm: 1985, ở cùng thôn đến mua số lô: 86 là 100 điểm mỗi một điểm lô với giá 23.000 đồng. Tổng số tiền bán lô cho Hồng và Sơn là **6.900.000 đồng**, nhưng Hồng và Sơn chưa trả tiền. Sau khi bán cho Hồng và Sơn thì S đã đi sang nhà M chuyển các số lô nêu trên cho M với giá 22.000 đồng một điểm, tổng là 6.600.000 đồng.

Khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 25/12/2019, S thấy các số lô nêu trên đã trúng với số tiền là **24.000.000 đồng**, nên buổi sáng ngày 26/12/2019, S đến nhà M, thanh toán tiền trúng thưởng. Sau khi trừ đi số tiền mua số lô và tiền S nợ trước đó thì M thanh toán cho S số tiền 9.290.000 đồng. Sau đó, S ngồi chơi tại nhà M thì có L đến thanh toán tiền trúng thưởng mua số lô ngày 25/12/2019 thì Công an huyện Việt Yên bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT - VKSVY ngày 01/04/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Bùi Văn M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2020/HS-ST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội ‘Đánh bạc’.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bùi Văn M 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi những ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 31/12/2019.

Phạt tiền 15.000.000đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 20/5/2020, bị cáo Bùi Văn M kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Bùi Văn M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, bản thân thường xuyên ốm đau bệnh tật, bị huyết áp cao và bệnh gút. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội từ ngày 16/8/1985 đến ngày 31/8/1988 xuất ngũ về địa phương. Bị cáo đã nộp tổng cộng 15.400.000đồng tiền phạt và tiền án phí như án sơ thẩm đã xét xử.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo Bùi Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Bùi Văn M không tranh luận đối đáp gì.

Bị cáo Bùi Văn M nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn M thì thấy: Ngày 25/12/2019, tại nhà ở của Bùi Văn M, sinh năm 1966 ở Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, M đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với người bị bắt quả tang khai tên Nguyễn Văn L, sinh năm 1964, trú tại: thôn M, xã H, huyện V, Nguyễn Ngọc S và một số khách lạ, không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ với số tiền đánh bạc là 20.896.000 đồng, tiền trúng thưởng là 27.440.000 đồng. Tổng số tiền M đánh bạc được xác định là **48.336.000** đồng (Bốn mươi tám triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Ngày 25/12/2019, Nguyễn Ngọc S có bán số lô cho khách với số tiền **6.900.000** đồng, sau đó S chuyển những số lô cho M để hưởng tiền chênh lệch, số lô S chuyển cho M đã trúng thưởng **24.000.000** đồng. Tổng số tiền S đánh bạc được xác định là **30.900.000** đồng (Ba mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của Bùi Văn M cùng các đồng phạm đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn M về tội “Đánh bạc”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ có yêu cầu kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và được hưởng án treo nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Bùi Văn M thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề là trái phép và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng vì động cơ vụ lợi bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp thể hiện sự coi thường pháp luật. Việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội,

đúng pháp luật. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 27 (Hai mươi bảy) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Bị cáo M xuất trình 01 Biên lai thu tiền số AA/2015/0000750 ngày 20/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang số tiền 15.400.000đồng , tự nguyện nộp tiền phạt và án phí như án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo có thời gian tham gia quân đội 03 năm từ tháng 8/1985 đến tháng 8/1988 xuất ngũ về địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mới phát sinh chưa được xem xét ở cấp sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, xuất thân từ gia đình lao động, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối chiếu với Nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã xét xử nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật TTHS.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M xin được hưởng án treo, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội ‘Đánh bạc’.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bùi Văn M 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy

ban nhân dân xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Phạt tiền 15.000.000đồng sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Văn M không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Bùi Văn M đã nộp 15.400.000đồng tiền phạt và án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0000750 ngày 20/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương